

HỒ PHƯƠNG

Thư nhà



Đây là một trong những truyện ngắn đầu tay của nhà văn Hồ Phương viết trong thời gian đang diễn ra cuộc kháng chiến 9 năm lần thứ nhất (1945 - 1954). Qua truyện ngắn bạn đọc có thể thấy hình tượng người nông dân mặc áo lính ra trận nhưng lòng dạ vẫn hướng về quê hương bản quán nơi có lũy tre xanh, những cánh đồng bát ngát và những người thân yêu ruột thịt.

Tôi ghéch súng vào ba-lô định quay ra làm giấc ngủ con thì Lượng đưa cho tôi

một mảnh giấy:

- Cho Phương xem thư của em mình vừa gửi xong.

Tôi giở ra, bức thư chỉ là một mảnh giấy nhỏ đã ố nước. Chữ nhòe hết gần nửa.

Chỉ còn đọc được mấy chữ đầu và vài dòng cuối cùng:

.... ngày 15-12-1948

Anh Lượng kính mến,

Em gửi thư này không biết có tới được tay anh.

. . .

.....

.

.....

...Đông Triều bây giờ cơ cực lắm anh ạ. Chúng nó đóng không biết bao nhiêu
là đồn nữa. Chúng nó cần quét Đông Triều cũng không còn biết bao nhiêu
bạn
nữa. Làng ta chúng đốt gần trụi hết.
Pháp đang cố lập hội tề nhưng không được. Dân làng đói rét, khổ sở, may
nhà
ta thầy mẹ còn sống cả, chỉ hay ôm vật thôi. Chị Chi vẫn còn ở làng. Chị ấy
bảo
nhất định chờ anh đấy.
Thôi em không viết nữa. Em còn muốn viết thật dài cho anh nhưng hồi này
em
yếu lắm, sức em chỉ còn một phần ba ngày trước thôi anh ạ. Chúc anh mạnh
khỏe giết được nhiều Tây. Bao giờ rồi, anh xin phép về thăm nhà nhé.
Em Lân

Tôi bỏ thư xuống:

- Lâu nhỉ! Từ tháng tám bây giờ mới tới nơi. Được tin nhà cũng yên bụng
đấy

nhỉ. Thế nào? Lượng có định về thăm nhà, thăm cô Chi nào đó không?

Lượng bỏ chiếc mũ nan, vuốt mái tóc xõa xuống trán, cười:

- Mình về rồi! Về trước khi thư này đến đây.

- Hồi nào nhỉ?

Sau trận Đồng Khuy ở Đông bắc, mình có công tác đi liên lạc với đội võ
trang

ngoài Hồng Quảng nên tiện thể ghé về nhà một buổi. Hơn bốn tháng rồi còn
gì. Có buồn ngủ không, mình kể lại cho mà nghe, cũng nhiều cái rắc rối lắm
ơ

Phượng ạ...

Tôi công ba-lô, giắt hai quả lựu đạn, khoác một khẩu tiểu liên, lên đường về qua lối Mai Xiu. Mấy hôm ấy, mưa duren dượt, mưa thối đất thối cát, mưa trên

rừng núi đáng lẽ buồn chết người đi được, nhưng trái lại, tôi thấy vui ghê, vì chắc chắn chuyến này thế nào cũng được rẽ qua nhà một tí. Anh tính ba năm rồi còn gì...

Quần xắn móng lợn, áo tôi lá cuốn tròn, chiếc gậy song cầm chắc trong tay, thế

là cứ đi phăng phăng. Đường trơn thế mà không ngã cái nào cả. Chỉ mong bay

ngay về để được trông thấy ông cụ, bà cụ, chú Lân và Chi... người yêu của tôi.

Cứ một mình xuyên rừng, qua suối, đi miết hơn một ngày mới về tới Mai Xiu.

Vết tích cuộc nhảy dù càn quét vẫn còn. Nhà cửa cháy trụi; trâu bò, người chết

ngổn ngang. Trần Đồng Khuy chính tay tôi đâm sáu tên giặc, đốt cháy ba nóc

nhà như không, mà về đây tôi thấy lạnh người. Tôi lại sức nhớ tới Đông Triều,

quê cũ. Một người bạn cho biết hồi đầu hè: "Đông Triều tan tác, điêu linh lắm!

Giặc tàn phá không còn thương một búi cỏ. Làng tôi cũng bị đốt ra tro.

Nhưng

gia đình tôi vẫn toàn vẹn. Chi vẫn chờ tôi".

Cái đau đón vì quê hương bị tàn phá, thêm cái vui vì gia đình bình yên càng

làm cho tôi sốt ruột, muốn về cho chóng. Trời càng mưa tôi càng đi khỏe.

Thế

rồi tôi vượt Mai Xiu, sang Huyền Bò, núi rừng vẫn ngàn rậm rạp. Đường đi tắt,

nhỏ teo hoang vu.

Cỏ dại cao chấm rốn. Tôi vẫn đi miết không mỏi. Không khí ở đây đã thấy nhẹ

nhẹ, thoáng thoáng gió bẻ. Chao ôi! Đông Triều... Hồng Gai.

Đêm tối bùng, lạnh buốt. Gió bắc hun hút. Phải vượt qua con sông Cầu, giặc đã

gác kín.

Tối, sông nhỏ nom cũng thành mênh mông. Ngại ngừng thật. Tôi tắc lưỡi.

Đồng Khuy cũng chẳng coi mùi nữa là... Thế là Sten, lựu đạn, quần áo buộc lên đầu, tôi khẽ rẽ lau lội xuống. Nước rào rào. Ngại quá. Đền trên đồn đỏ nhuộm như ứa máu.

Tôi bơi đứng, cố đạp nhanh sang bên bờ. Chợt nghe đằng sau cũng có tiếng nước oàm oạp. Ngoảnh lại thấy hai bóng người đang bơi theo. Thôi chết rồi! Đúng là tụi giặc đuổi theo rồi. Đời tôi có lẽ tàn ở đây chắc. Tôi nghiêng rặng, bao nhiêu sức đổ ra hết, đạp phăng phăng. Đến bãi cát, mệt quá, tôi lão đảo ngồi bệt xuống. Hai bóng người cũng vừa nhào lên. Tôi lặng rút tiểu liên, lên

đạn, từ từ đưa lên ngang sườn... Một giọng đàn bà:

- Ai?

Tôi dần từng tiếng:

- Giơ tay lên! Tiến lại gần đây!

Dưới ánh sao mờ mờ, tôi nhận ra hai người quen quen.

- Trời! Ai như anh Lượng?

Tôi nhận ra rồi:

- ồ! Chị Thu, chị Viên.

Đây là hai chị cán bộ của Đông Triều khi trước. Họ ra hiệu cho tôi nói khẽ rồi

chỉ tay về phía ga. Tôi hiểu ý, khoác vội chiếc áo, xách súng rảo cẳng theo hai

người về phía một tòa miếu sát dãy núi đá.

Chúng tôi vào một khu vườn rậm. Lâu lắm tôi mới gặp Thu, Viên. Ngày trước

họ là hai thanh nữ đẹp có tiếng trong vùng. Bây giờ họ đã có vẻ điềm đạm, một

nét nhả mờ trên má.

Thu, Viên vẫn hoạt động cho đoàn thể! Cơ sở phụ nữ, du kích, các đoàn thể cứu quốc của Đông Triều bây giờ vững lắm rồi.

"Đông Triều hồi trước xác xơ khôn đốn thật. Dân ăn cháo, ăn bẹ để kháng chiến. Nhiều lúc khôn khó, tưởng chừng có thể tan vỡ. Nhưng bây giờ Đông Triều cứng cáp lắm rồi. Anh Lượng ạ! Đông Triều đang sẵn sàng chờ các anh

về. Đông Triều đang giăng co với giặc, chống khủng bố, càn quét. Chính quyền bù nhìn của giặc không sao đặt nổi. Nhiều làng vẫn kháng chiến mạnh mẽ, chẳng hạn như làng anh...".

Tôi bó gối ngồi nghe giọng nói âm áp của Viên, thấy lòng nhẹ hẳn. "Đông Triều bây giờ cứng cáp lắm rồi... Nhiều làng vẫn kháng chiến mạnh mẽ, chẳng

hạn như làng anh...".

Tôi nhớ lại ngày theo bộ đội tới Đông Triều lên Việt Bắc, tôi đã phải úa nước

mắt nhìn lại Đông Triều.

Tôi quay hỏi Viên, Thu:

- Các chị có biết tin gì về nhà tôi không nhỉ?

Thu lắc đầu nhìn xa xôi:

- Cũng đã lâu không sang bên đó, không rõ lắm! Chỉ biết đại khái là các cụ, chú Lâm vẫn mạnh. Còn Chi...

Tôi nín thở.

- Còn Chi, tôi nói anh phải bình tĩnh mà nghe nhé. Chi bị Pháp bắt, làm ô uế, rồi thả về. Và từ đó Chi cũng bắt đầu tích cực hoạt động. Bây giờ Chi là một cán bộ phụ vận của liên xã... - Và Thu, ngập ngừng - ... Chi nó không muốn bao giờ gặp anh nữa vì... Nhưng mà kể ra thì con bé cũng "gì" quá.

Tôi bàng hoàng, lặng đi, nhưng rồi trấn tĩnh được ngay, sờ tay chỉ thấy mồ hôi

trán nhơm nhớp. Thế mới biết cảm giác của người lính thành trai cũng là một

điều hay thực.

Tôi lảng sang chuyện khác:

- Nội đêm nay tôi phải về tới nhà mà đường lối tắt không quen lắm. Hai chị nếu

có thể cùng đi...

Thu, Viên gật đầu. Về khuya sao càng sáng lạnh, xanh biếc, lấp lánh. Nhìn lên

buồn buồn. Bỗng có tiếng quát tháo ngoài cửa miếu. Rồi ba phát súng nổ ròn.

Giặc đến vậy rồi! Thu, Viên cuống lên. Tôi lảng lảng xách súng đứng dậy ra hiệu cho họ đi theo. Chúng tôi rẽ đám cây luôn ra để chạy lên núi, thì một trảng

tôm-sôm rít qua đầu, chiếc mũ nan chồm lên, chực bay xuống.

- Chúng nó kia kìa! Có ra không? Ông bắn bỏ mẹ bây giờ.

Mặc! Tôi nhào ra, Thu, Viên chạy theo. Thế là ba đứa luồn vào các bụi cây đại,

lần đường lên một chòm núi xa nhất!

Đằng sau, tụi Pháp, ngụy binh vẫn chửi om sòm, quạt tiểu liên vào các bụi cây

sau miếu.

Đến lưng chừng núi chúng tôi đứng lại thở. Thu lắc đầu:

- Gian lao thật! Nhưng có phải có một lần này thôi đâu. Chúng tôi cứ phải qua

lại mãi mãi. Chi nó gan và nhanh hơn chúng tôi nhiều.

Nghe tiếng "Chi" người tôi nóng bừng. Tôi phất tay leo lên. Hai người hỏn hển

bò theo.

Chừng nửa đêm tới đỉnh. Có một cái hang rộng. Chúng tôi dừng lại.

Phía chân trời xa xa có đèn lấm chấm thành vệt dài. Thu chỉ tay:

- Hồng Gai đấy!

Ờ mà Hồng Gai thật! Đèn điện sáng lờ mờ. Biển mênh mang đen sẫm, những cù lao lí tí.

Gió bẻ thổi vào phàn phật. Tôi đặt chiếc mũ nan, vuốt tóc thờ dài. Một cũng có,

buồn cũng có. Hồng Gai! Bao nhiêu là kỷ niệm hồi ông cụ tôi làm cai khu mỏ,

tôi thư ký sở mỏ. Nghèo khổ. Chiều chiều tôi lê gót chân rã rời, buồn nản trên

"kè" hay ngoài bãi Cháy nhìn bể mịt mù, chim vạt vờ trắng muốt. Tôi gặp

Chi bán hàng rong. Chúng tôi hiểu nhau, yêu nhau. Đòi tôi bắt đầu có chút ánh

sáng. Rồi tôi và ông cụ được tham gia đoàn thể. Ngày Tổng khởi nghĩa, chúng

tôi, cả Chi, về cướp Đông Triều.

Cho đến nay! ồ... Cái thằng Pháp.

- Chết chữa này! Nó bắn rách toang chiếc mũ của anh, anh Lượng này!

Viên giơ chiếc mũ rách soạc trên chòm. Tôi rùng mình. Viên đạn chỉ vào sâu thêm một chút nữa thì thôi...

Đêm lạnh! Trời thăm thẳm. Sao xanh biếc đầy trời khó ngủ quá!

Chiều hôm sau chúng tôi về tới làng. Từ xa đã thấy lũy tre đỏ xuộm vì bị đốt cháy. Tôi muốn chạy lên. Tôi lắng nghe tiếng lọc xọc của những khung cử dật

trong làng vọng ra như những năm nào, ngày nghỉ từ Hồng Gai về thăm nhà.

Nhưng không có gì cả. Đồng vắng ngắt, thênh thang lạnh như tha ma.

Chúng tôi tới gần cổng làng. Bỗng ụp! ụp! Hai quả mìn-chi-ê nổ cách chúng tôi chừng ba mươi thước. Ba đứa nhào sấp xuống! Rồi liên thanh réo ầm ầm cuối làng. Đạn xé không khí, rú rít.

Thu tái mặt:

- Chúng nó về càn quét! Chạy thôi anh!

Tôi ngần ngừ, nhưng sau cả quyết:

- Tôi nhất định phải vào! Hai chị chạy đi, mau!

Thu, Viên nhìn nhau, nhìn tôi rồi rẽ xuống cánh ruộng chạy miết. Tôi thấy máu

trong người muốn sôi lên. Tôi lên đạn:

- Phải vào! ít nhất hạ cũng được hai mươi thằng có chết rồi mới hả.

Tôi chạy tắt vào cổng làng, thấy giao thông hào chi chít. Tôi nhảy phốc

xuống,

chạy về phía một ngôi nhà gạch để chọn một tử giác an toàn nhất chữa súng ra.

Lúc bấy giờ tôi bình tĩnh lắm. Nhưng sự thực, tôi cũng ân hận: mình chết cũng

không sao nhưng còn công tác? Tôi càng thấy người nóng như điên. Nhất định

không cho giặc hạ nỏ, tôi nghĩ thế.

Súng dần dần ngớt. Nghe súng, tôi đoán được tình thế. Súng du kích bình tĩnh,

chắc; súng giặc cuồng quýt, lòng lộn.

Sấm tối, tiếng súng im hẳn. Thế là tụi giặc không vào sâu trong làng được.

Tôi

khoái quá, thấy tự kiêu hãnh, vì cái làng "xôi thịt" của tôi bây giờ đã đường hoàng chơi nhau được với giặc.

Trời tối hẳn, tôi mới mò ra, ngồi lâu chân tê, đi dạch dẹo, óc mọt mọt. Hình ảnh

Thu, Viên chấp chờn trong đầu.

Đằng cuối làng có tiếng reo à à. ánh lửa hồng hồng, ngọn tre lá lăn tăn. Lại giặc chắc? Tôi nép vào một bức tường. Không! Tiếng cười tiếng hát. Có lẽ của

dân làng. ờ mà biết đâu không có thầy, mẹ, Chi, chú Lân ở đây.

Tôi rảo cẳng, tay nghênh ngang khẩu sten. Bỗng một tiếng thét ở lỗ con góc tường bật ra.

- Ai! Đứng lại! Giơ tay lên!

Một mồi lửa bùng lên. Anh du kích chạy ra. Tôi nhận rõ là con cụ Điều Năm.

Nhưng hắn chưa nhận ra tôi. Hắn ghé sát vào mặt tôi mà nhìn mãi rồi reo:

- Ôi trời ôi! Anh Lượng! Anh về bao giờ thế? Sao anh lại về vào lúc này!

Tôi

nghe nói anh bị... bị đạn ở Lũng Vài rồi cơ mà!

Hắn nắm tay tôi nói liền thoảng. Hắn trẻ quá, vẫn tươi vui như cũ. Máy anh du

kích khác ủa ra. Toàn anh em thanh niên làng quen thuộc cả. Họ xoắn lấy hỏi

chuyện. Tôi cảm động quá không nói được nên lời. Ngày tôi đi, làng mới có sáu tay súng mà bây giờ, theo lời họ, đã có hai trung đội thoát ly.

- ồ anh về đúng lúc thắng trận! Chúng nó chỉ giết được hai con trâu, đốt cháy trụi một chòi canh. Dân làng đang mổ trâu "ăn khao" ngay cuối làng vui lắm, anh đi đến cả thể đi. Anh mới về không rõ chứ, ba xóm phía cuối làng, độ ba trăm thước, địch đặt vị trí, chỉ rình bắn vào làng. Chúng nó đốt làng ta bốn lần.

Bốn lần bị đốt, bốn lần làng làm lại, chúng lại đốt. Cứ thế giằng co mãi.

Nhưng

cóc cần, ngày lên núi ở, tối lại về khai hội, mít-tinh, kiểm thảo, có lo gì.

Truyền

kiếp cho nó cũng chẳng lập được hội tề.

Anh du kích nói một thôi say sưa, nóng bỏng.

Chúng tôi kéo đến bãi cỏ trước nhà ông Xôi. Ba bốn đồng lửa sáng lòà. Trai làng đang mổ hai con trâu bị Pháp bắn. Người đen nghịt. Anh em giới thiệu tôi.

Cả làng hoan hô. Thế là mấy tràng 12,7 ùng ục reo lên. Đạn đi đâu cả. Vẫn vui, tôi kể mấy trận chiến thắng ở Đông Bắc làm quà. Dân làng lại hoan hô ầm

âm. Thoáng có tiếng xì xào:

- Lượng con ông Độ đấy mà. Đi vệ quốc Việt Bắc có khác. Rắn rỏi đáo để.

Rõ

tội nghiệp về nhà bố mẹ chẳng còn.

Tôi lạnh người. Run cả bàn tay. Bây giờ tôi mới nghĩ đến nhà. Một anh du kích

khoác tay tôi ra chỗ vắng thì thầm:

- Máy lần Pháp về bắt lập hội tề đều bị đánh lui. Chuyển thẳng trước nó về bắt

được ông bà nhà đem về dụ không được, bắn rồi. Chú Lân bây giờ yếu lắm. ốm quặt quẹo luôn. Nó làm thư ký cho huyện đội bộ cách đây chừng sáu cây.

Nó bảo hỏi ông bà còn sống, nó gửi cho anh ba bốn lá thư mà không thấy trả lời.

Đầu tôi nóng cháy. Tôi muốn khóc mà không ra nước mắt.

- Anh có muốn gặp chú Lân thì mai. Còn chị Chi...

Tôi ngắt lời:

- Tôi biết rồi anh ạ. Việc ấy cũng không hề gì. Miễn là Chi vẫn trung thành với

dân với nước.

Có tiếng còi rúc, anh du kích xin lỗi về tập hợp. Tôi lặng lẽ vào một ngõ tối.

Tôi tìm đường về nhà.

Quanh co mấy lối rào mục đồ xiêu vẹo. Tôi tới chiếc cổng tre của nhà. Tim tôi

như ngừng đập. Một cái gì mừng mừng tủi tủi làm tôi muốn rơi nước mắt.

Cánh cổng vẫn như xưa, mốc rêu, vết giấy dán nhám nhở. Chắc là dấu vết những bức tranh ông tướng của chú Lân hồi còn bé.

Tôi đẩy cánh cửa, tiếng kẹt lạnh người. Tôi đã chắc chắn là không còn ai ra đón tôi nữa nên hững hờ bước vào mảnh sân đã lên rêu trơn trơn. Cỏ um tùm mấy nhóm. Cuối sân, chiếc nhà tranh năm gian vẫn còn, nhưng một đầu đổ sập. Hai chiếc cột cháy thui đứng sừng sững.

Tôi rón rén bước vào hiên, mấy cửa phen cốt ghép tre kín mít. Tôi đẩy ra.

Lòng

nhà tối om, lạnh buốt, tiếng muỗi vo ve buồn xé ruột. Tôi bước hẳn vào, mái tranh thùng toang toang. ánh sao nhợt nhạt lọt vào từng mảng mờ mờ dưới nền đất ẩm.

Tôi đứng lặng người, nghe rõ tiếng tim đập. Tôi lòe bật lửa. Trên giường, một

mảnh giấy úa vàng nằm trơ, tôi nhặt lên trang một quyển vở nào. Tôi phúi bụi

bỏ vào túi trên.

Một lúc lâu tôi quay ra.

Có bóng người thoáng qua giậu. Bóng một người đàn bà.

Tôi chạy ra. Người ấy đứng lại:

- Chị Vượng đây à?

- Không, Lượng đây!

Người ấy lùi lại:

- Trời ! Anh Lượng về ư?

Tôi tiến lại. Tôi nắm lấy tay Chi. Hai đứa đứng lặng hồi lâu, rồi Chi nức nở.

Tôi

lắc mạnh tay Chi:

- Các chuyện anh rõ cả rồi. Anh không giận Chi. Anh vẫn... vẫn yêu Chi. Tại thằng Pháp cả! Thầy mẹ em cũng như thầy mẹ anh đã...

Không hiểu sao đến đây tôi ghen lời không nói được nữa.

Chúng tôi ra đường cái rồi đi về cuối làng, ngồi trên một bãi cỏ. Hai đứa lại im

lặng không nói được gì. Chỉ tỏ ý tiếc tôi về muộn không gặp thầy mẹ tôi. Tôi ngậm ngùi bảo Chi: "Các cụ chết cho chúng ta được sống, cũng như bao người

khác hy sinh để cho có Đông Triều."

Hai đứa lại im lặng rồi tôi bảo mai phải đi ngay. Chi không giữ tôi, nhưng bảo

nên sang thăm chú Lân, tôi bằng lòng.

Chúng tôi lặng lẽ vượt cánh đồng, qua ba mũi 12,7 rồi tới bờ một con sông rộng.

Chi để tay lên mồm khẽ hú. Không có tiếng trả lời. Chi lắc đầu rồi ngập ngừng:

- Hay là ta bơi sang hờ anh?

Tôi lưỡng lự. Bên kia sông chợt lóe mấy ánh lửa như đèn pin rồi vài tiếng súng

nổ vu vơ.

Chi nói khe khẽ:

- Tụi nó ở vị trí bên kia đi tuần!

Tôi kéo tay Chi:

- Trở lại thôi Chi ạ! Mạo hiểm vô ích!

Chi ngược mắt nhìn tôi, giọng đau khổ:

- Anh! Thế còn chú Lân...

Tôi lấy giọng thản nhiên:

- Khi nào Chi sang thăm em, bảo anh hỏi thăm.

Rồi chúng tôi lủi thủi quay về. Hai đứa lại im lặng. Tới gần làng tôi dừng lại

từ

giã Chi.

Chi nhìn tôi. Trong bóng tối, tôi cũng nhận thấy mặt Chi tái đi. Tôi dần từng tiếng:

- Chúng ta phải can đảm nghe không Chi? Can đảm nhé! Công tác đoàn thể cho trọn vẹn.

Chi cúi đầu nức nở rồi ngẩng lên cương quyết:

- Vâng anh đi! Em đợi...

Tôi không thể nói gì thêm nữa, quay đi, bước thật mau. Vừa đi, tôi vừa có cảm

giác Chi thần thờ nhìn theo và đang vẫy.

Khi đi khuất ngọn tre làng cũ tôi mới đi chậm lại. Trời tờ mờ sáng. Ngôi sao mai vàng óng đã hiện trên nền trời sáng như bạc phía đông.

Lượng ngừng lại chống hai tay ra sau nhìn lơ đãng xa xa.

Tôi vỗ vai Lượng:

- Té ra bức thư này đến rất lạc hậu, càng làm cho Lượng...

Lượng xua tay cười:

- Không đáng kể Phụng ạ! Ồ, một thằng lính...

Chúng tôi chuyển sang chuyện Bắc Cạn giải phóng lúc nào không biết.

1949

HỒ PHƯƠNG

Nguồn: Một sách

Được bạn: Thành Viên VNthquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003